

- Bị đơn:

1/ Ông **Hà Anh D**, sinh năm: 1961; địa chỉ thường trú: 339C khóm T, phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; địa chỉ sinh sống: 331 khóm T, phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)

2/ Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm: 1968; địa chỉ: Ấp L, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang; địa chỉ liên lạc: 339C ấp T, phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 21/10/2021 nguyên đơn Nh TT trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Phú Q trình bày:

Ngày 07/9/2018 Nh TT (gọi tắt là Nh TT) có ký Hợp đồng tín dụng số LD 1825000348 ngày 07/9/2018 với ông Hà Anh D và bà Nguyễn Thị (còn gọi là các bị đơn) để vay 165.000.000đ, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 06 tháng đầu là 12%/năm, thời điểm bắt đầu tháng thứ 07 kể từ ngày ký hợp đồng này, lãi suất của toàn bộ dư nợ vay được áp dụng theo mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng, mức lãi được điều chỉnh phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay, mục đích vay để mua xe ô tô, hình thức trả: vốn và lãi trả định kỳ hàng tháng theo dư nợ giảm dần (trả vào ngày 07 hàng tháng). Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ vay bị đơn có thể chấp tài sản bảo đảm là 01 (một) xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu VEAM, loại VPT095BM màu bạc, dung tích 1495, tải trọng hàng hóa 990kg 02 chỗ ngồi, biển kiểm soát 64C-067.74, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012153 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 05/9/2018 cho ông Hà Anh D.

Để thực hiện Hợp đồng các bị đơn có nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi theo thỏa thuận vào ngày 07 dương lịch hàng tháng, bắt đầu trả từ ngày 07/10/2018. Trong quá trình thực hiện hợp đồng các bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ **tính đến ngày 20/9/2021** các bị đơn còn phải thanh toán cho Nh TT 73.065.709đ. Nguyên đơn khởi kiện và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, ông Q yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc các bị đơn trả 73.065.709đ (**trong đó: tiền gốc 71.500.000đ, tiền lãi trong hạn 1.476.681đ, tiền lãi quá hạn 89.028đ**). Trong quá trình giải quyết các bị đơn có trả được tiền nợ, tính đến ngày 07/3/2022 còn dư nợ **52.250.000đ (trong đó: tiền vốn trong kỳ 2.750.000đ, tiền lãi trong kỳ 497.019đ)**; Nh TT yêu cầu tiếp tục tính lãi theo Hợp đồng hai bên thỏa thuận đến khi các bị đơn trả hết nợ. Trường hợp, bị đơn không trả nợ đề nghị phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình nguyên đơn đã nộp các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện gồm: Giấy nhận nợ; hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải; giấy đề nghị thỏa thuận gửi, giữ hồ sơ tài sản, hợp đồng thông báo việc kê biên cùng ngày 07/9/2018; thông báo đồng ý cho vay mua xe ngày 21/8/2018 kèm phụ lục số 04, đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm hợp đồng thông báo việc kê biên, thông báo đồng ý cho vay mua xe ngày 21/8/2018, thông báo (áp dụng trong trường hợp đồng ý cấp tín dụng) ngày 31/8/2018. Ngoài ra, còn có các tài liệu, chứng cứ cần thiết khác đảm bảo thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật để giải quyết vụ án.

* Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo trình tự thủ tục tố tụng nhưng các bị đơn vắng mặt không có lý do dù được Tòa án tổng đạt thủ tục tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật. Do đó, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ các bị đơn không tham gia và không tiến hành hòa giải được với nguyên đơn. Ngày 26/5/2022 Tòa án tiến hành thẩm tại chỗ(xe) nhưng không thực hiện được.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Ông Q đại diện cho Nh TT, xin rút một phần yêu cầu khởi kiện vì các bị đơn có trả được phần lãi khi đang giải quyết nhưng đến nay vẫn còn vi phạm chưa thực hiện đúng hợp đồng, kèm theo bảng kê tính lãi đến ngày xét xử sơ thẩm, nguyên đơn yêu cầu **tiền lãi quá hạn** phát sinh đến ngày xét xử sơ thẩm (**13/6/2022**) là **466.631đ**, tổng cộng 45.442.694đ (trong đó: Nợ gốc 44.000.000đ; nợ lãi 1.442.694đ); đề nghị phát mãi tài sản thế chấp trong trường hợp các bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ; các bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhiều lần không có lý do.

Đương sự không xuất trình chứng cứ nào mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nh TT khởi kiện yêu cầu các **bị đơn trả** 45.442.694đ, các **bị đơn** vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết. Xét chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định là Hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015; thời điểm ký hợp đồng các **bị đơn cư** trú địa phận thành phố V (thường trú 339C và sinh sống 331 cùng khóm T, phường N, thành phố V) từ tháng 4 đến tháng 8/2021 Ngân hàng nhiều lần thông báo, làm việc được bằng văn bản để nhắc nhở các bị đơn thực hiện đúng hợp đồng, yêu cầu giải quyết tiền nợ vay. Căn cứ khoản 3 Điều

26, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V.

Các bị đơn vắng mặt tại phiên tòa theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, **Điều 228** của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a, khoản 2, Điều 6 của Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Các bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Nh TT.

[2.1] Về tiền gốc: Căn cứ Giấy nhận nợ, thông báo đồng ý cho vay mua xe được ký giữa Ngân hàng Thương Tín và các **bị đơn**, gắn liền địa chỉ 339C ấp T, phường N, thành phố V, giấy nhận nợ thể hiện số tiền 165.000.000đ là có thật. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho các **bị đơn** biết yêu cầu khởi kiện của Nh TT và các thủ tục tố tụng hợp lệ theo quy định tại khoản 5 Điều 177, Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng **bị đơn** vẫn vắng mặt, theo đơn xin xác nhận nơi cư trú, ngày 21/10/2021 **bị đơn** còn đăng ký hộ khẩu thường trú, có sinh sống tại 339C địa chỉ vào thời điểm ký Hợp đồng, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, các bị đơn có trả tiền lãi cho Ngân hàng nhưng không đến Tòa để giải quyết, **bị đơn** vi phạm nghĩa vụ trả nợ tại Hợp đồng, các chứng cứ nguyên đơn đưa ra để xác định yêu cầu là có căn cứ và hợp pháp. Do đó, Nh TT yêu cầu các **bị đơn** trả **tiền gốc** 44.000.000đ là có cơ sở chấp nhận, phù hợp Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.2] Về tiền lãi: Căn cứ Hợp đồng hai bên có thỏa thuận lãi suất, xét thấy sự thỏa thuận mức lãi của các đương sự không phụ thuộc vào Bộ luật Dân sự mà được điều chỉnh theo Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), hai bên thỏa thuận lãi suất là tự nguyện nên căn cứ các điều 91, 95, 98 và Thông tư số: 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận. Do đó, nguyên đơn yêu cầu buộc **bị đơn** trả tiền lãi phát sinh từ ngày **18/3/2021** đến ngày xét xử sơ thẩm (13/6/2022) theo mức lãi thỏa thuận tại hợp đồng là có cơ sở chấp nhận, tiền lãi được chấp nhận là 1.442.694đ.

[2.3] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Căn cứ Hợp đồng thế chấp, tài sản thế chấp là xe ô tô 64C - 067.74, biện pháp bảo đảm thế chấp tài sản nhằm để thực hiện quyền và nghĩa vụ của các bên, sự thỏa thuận thế chấp tài sản là tự nguyện. Xét các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp như: Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải; giấy đề nghị

thỏa thuận gửi, giữ hồ sơ tài sản, hợp đồng thông báo việc kê biên cùng ngày 07/9/2018; đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm hợp đồng, thông báo việc kê biên để chứng minh cho yêu cầu xử lý tài sản thế chấp được thực hiện đúng quy định của pháp luật, đảm bảo điều kiện có hiệu lực của hợp đồng thế chấp. Ngoài ra, Ngân hàng còn yêu cầu thẩm định tại chỗ (xe), căn cứ Điều 97 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ (xem xét, thẩm định tại chỗ) ngày 26/5/2022 nhưng đến địa phương nơi bị đơn sinh sống nhà đóng cửa, ngày 27/5/2022 bằng Công văn số: 398/2022/CV-TA, Tòa án tiếp tục thông báo cho bị đơn biết sự cần thiết phải thẩm định tài sản đối với xe, đồng thời đề nghị bị đơn hợp tác nhằm đảm bảo thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng việc thẩm định hiện trạng xe không thực hiện được. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 292, các điều 295, 298, 299 của Bộ luật Dân sự, nguyên đơn đề nghị phát mãi tài sản thế chấp trong trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về chi phí tố tụng khác: Do yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ các điều 157, 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 800.000đ, quá trình giải quyết nguyên đơn nộp tạm ứng để thực chi xong nên bị đơn có nghĩa vụ nộp lại để hoàn trả cho nguyên đơn.

[4] Về án phí: Nh TT yêu cầu các **bị đơn** trả 45.442.694đ, được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nên theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với mức thu (05% của giá trị tranh chấp) là 2.272.000đ; hoàn trả cho Nh TT tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, **khoản 3 Điều 228** của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a, khoản 2, Điều 6 của Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Áp dụng các điều 91, 95, 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Thông tư số: 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016; Áp dụng khoản 2 Điều 292, các điều 295, 298, 299; 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 147, các điều 157, 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1/ Về nội dung:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nh TT;

Buộc ông **Hà Anh D và bà Nguyễn Thị L** có nghĩa vụ trả cho Nh TT (tính đến ngày 13/6/2022) số tiền 45.442.694đ (trong đó: Nợ gốc 44.000.000đ; nợ lãi 1.442.694đ).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (14/6/2022) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong giấy nhận nợ số LD1825000348 ngày 07/9/2018.

Trường hợp, ông D và bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V phát mãi tài sản thế chấp là 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 64C-067.74 do ông Hà Anh D đứng tên sở hữu để đảm bảo thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp phươg tiện vận tải số LD 1825000348 ngày 07/9/2018.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1/ Buộc ông Hà Anh D và **bà Nguyễn Thị L** phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm 2.272.000đ (hai triệu, hai trăm bảy mươi hai ngàn đồng);

2.2/ Nh TT được nhận lại tiền tạm ứng án phí 1.826.000đ (một triệu, tám trăm hai mươi sáu ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số N⁰ 0000903 ngày 15/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V.

3/ Về chi phí tố tụng khác: Buộc ông Hà Anh D và **bà Nguyễn Thị L** phải nộp chi phí tố tụng khác (thẩm định tài sản) là 800.000đ (tám trăm ngàn đồng) để hoàn trả cho Ngân hàng;

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ sau ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được Bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- THADS TPVL;
- VKSND TPVL;
- TAND tỉnh VL;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Loan

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH VINH LONG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 50 phút, ngày 13 tháng 6 năm 2022.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tùng Châu, ông Phạm Văn Tư

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 199/2021/TLST-DS ngày 30/12/2021 về “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” giữa:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín;** địa chỉ: 266 - 268 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm - Chức vụ: Tổng Giám đốc (Giấy chứng nhận ĐKDN Công ty Cổ phần đăng ký thay đổi lần thứ 39, ngày 26/01/2018, Quyết định số: 6363/2017/QĐ-NS ngày 25/7/2017);

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Cao Hồng Sơn - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Vĩnh Long (Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh; đăng ký thay đổi lần thứ 9, ngày 15/3/2021 và Giấy ủy quyền số: 3977/2020/QĐ - PL ngày 28/12/2020 và Quyết định số: 11791/2018/QĐ-NS ngày 08/11/2018); ông Cao Hồng Sơn ủy quyền lại cho: Ông **Nguyễn Phú Quốc** - Chuyên viên Quản lý nợ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín Chi nhánh Vĩnh Long (Giấy ủy quyền số: 322A/2021/UQ-CNVL ngày 20/9/2021); địa chỉ: 35B đường 3/2, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long;

- *Bị đơn:*

1/ Ông **Hà Anh Dũng**, sinh năm: 1961; địa chỉ thường trú: 339C Khóm Tân Vĩnh Thuận, phường Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long; địa chỉ sinh sống: 331 khóm Tân Vĩnh Thuận, phường Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)

2/ Bà **Nguyễn Thị Lại**, sinh năm: 1968; địa chỉ: Ấp Long Bình, xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; địa chỉ liên lạc: 339C ấp Tân Vĩnh Thuận, phường Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬT, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3, quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, **khoản 3 Điều 228** của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a, khoản 2, Điều 6 của Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Áp dụng các điều 91, 95, 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Thông tư số: 12/2010/TT-NHNN ngày

14/4/2010; Áp dụng khoản 2 Điều 292, các điều 295, 298, 299; 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 147, các điều 157, 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1/ Về nội dung:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín;

Buộc ông **Hà Anh Dũng và bà Nguyễn Thị Lài** có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (đến xử sơ thẩm 13/6/2022) 45.442.694đ (trong đó: Nợ gốc 44.000.000đ; nợ lãi 1.442.694đ).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (14/6/2022) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong giấy nhận nợ số LD1825000348 ngày 07/9/2018.

Trường hợp, ông Dũng và bà Lài không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long phát mãi tài sản thế chấp là 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 64C-067.74 do ông Hà Anh Dũng đứng tên sở hữu để đảm bảo thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số LD 1825000348 ngày 07/9/2018.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1/ Buộc ông Hà Anh Dũng và **bà Nguyễn Thị Lài** phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm 2.272.000đ (hai triệu, hai trăm bảy mươi hai ngàn đồng);

2.2/ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín được nhận lại tiền tạm ứng án phí 1.826.000đ (một triệu, tám trăm hai mươi sáu ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số N⁰ 0000903 ngày 15/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

3/ Về chi phí tố tụng khác: Buộc ông Hà Anh Dũng và **bà Nguyễn Thị Lài** phải nộp chi phí tố tụng khác (thẩm định tài sản) là 800.000đ (tám trăm ngàn đồng) để hoàn trả cho Ngân hàng;

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được Bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 10 phút, ngày 13 tháng 6 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

1/

2/

